

**BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
CỤC ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA VIỆT NAM**

Số: 631 /CĐTNĐ-KHTC

V/v điều chỉnh kế hoạch bảo trì năm 2023;
tổng hợp nhu cầu kế hoạch bảo trì công trình
đường thủy nội địa năm 2024 và trung hạn
2024-2028.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 28 tháng 3 năm 2023

Kính gửi:

- Chi cục Đường thủy nội địa khu vực I, III;
- Các Sở Giao thông vận tải được ủy quyền quản lý;
- Sở Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 và các Văn bản hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách;

Căn cứ Thông tư số 21/2022/TT-BGTVT ngày 22/8/2022 của Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý bảo trì công trình thuộc kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa.

Để có cơ sở xây dựng, điều chỉnh bổ sung kế hoạch 2023 cũng như xây dựng kế hoạch kế hoạch bảo trì công trình đường thủy nội địa quốc gia năm 2024 và trung hạn 2024-2028 trình Bộ Giao thông vận tải theo đúng quy định, Cục Đường thủy nội địa Việt Nam (Cục ĐTNĐVN) đề nghị các đơn vị triển khai thực hiện một số nội dung sau:

I. Tổng hợp kinh phí thực hiện kế hoạch 2023:

1. Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch nhiệm vụ 3 tháng đầu năm 2023, dự kiến việc thực hiện kế hoạch cả năm 2023; tổng hợp những khó khăn vướng mắc và đề xuất các giải pháp tháo gỡ trong quá trình thực hiện.

2. Trên cơ sở kế hoạch bảo trì công trình ĐTNĐ quốc gia và Quyết định giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2023 của Bộ Giao thông vận tải, Cục ĐTNĐVN đề nghị các Sở GTVT rà soát, tổng hợp kinh phí thực hiện sau đấu thầu công tác quản lý, bảo trì tuyến ĐTNĐ quốc gia năm 2023 để Cục trình Bộ phương án điều chỉnh, bổ sung kế hoạch năm 2023 theo thực tế đảm bảo hiệu quả. Báo cáo gửi về Cục (qua phòng Kế hoạch - Tài chính và địa chỉ email dthanhvan87@gmail.com) **trước ngày 30/4/2023**.

II. Xây dựng nhu cầu nạo vét duy tu luồng ĐTNĐ quốc gia

Trên cơ sở chuẩn tắc hiện trạng các tuyến luồng ĐTNĐ quốc gia được giao quản lý, danh mục các tuyến luồng ĐTNĐ quốc gia trên các hành lang vận tải thủy, tuyến vận tải chính được quy định tại Quyết định số 1829/QĐ-TTG ngày 31/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ, Cục ĐTNĐVN đề nghị các đơn vị khẩn trương rà soát, đánh giá, tổng hợp nhu cầu nạo vét duy tu năm 2024 và trung hạn 2024-2028 đảm bảo các nội dung sau:

- Sự cần thiết, mục tiêu nạo vét: hiện trạng luồng tuyến, khu vực khan cạn; lưu lượng phương tiện thủy nội địa tại khu vực; trọng tải phương tiện thủy phổ biến (lớn nhất) hoạt động trên tuyến;

- Địa điểm nạo vét (tuyến luồng, lý trình, sông, kênh);

- Chuẩn tắc nạo vét, dự kiến kinh phí thực hiện;

- Khả năng bảo đảm các yếu tố về đồ thải chất nạo vét; sơ bộ địa chất chủ yếu khu vực nạo vét;

- Mức độ ưu tiên thực hiện: được sắp xếp theo thứ tự ưu tiên trên các hành lang vận tải, tuyến vận tải thủy chính, mật độ phương tiện thủy lớn và việc nạo vét đảm bảo thông suốt được tuyến vận tải thủy.

- Hình thức thực hiện: ngân sách nhà nước hoặc nạo vét kết hợp thu hồi sản phẩm.

Báo cáo bằng văn bản gửi về Cục ĐTNĐVN (qua phòng Kế hoạch - Tài chính và địa chỉ email dthanhvan87@gmail.com) *trước ngày 20/4/2023*.

III. Xây dựng kế hoạch bảo trì công trình đường thủy nội địa quốc gia năm 2024 và trung hạn 2024-2028

Để có cơ sở xây dựng kế hoạch bảo trì công trình ĐTNĐ quốc gia năm 2024 và kế hoạch trung hạn 2024-2028 trình Bộ GTVT theo đúng quy định, Cục ĐTNĐVN đề nghị các đơn vị căn cứ hiện trạng các tuyến luồng được giao quản lý, các văn bản quy phạm pháp luật¹ về công tác quản lý, bảo trì công trình ĐTNĐ quốc gia để tổ chức xây dựng, tổng hợp kế hoạch quản lý bảo trì công trình ĐTNĐ năm 2024 và kế hoạch trung hạn 2024-2028 đảm bảo các nội dung sau:

1. Biểu mẫu xây dựng kế hoạch: Theo phụ lục I Thông tư số 21/2022/TT-BGTVT ngày 22/8/2022 của Bộ Giao thông vận tải.

2. Xây dựng kế hoạch bảo trì công trình ĐTNĐ dựa trên việc tổng hợp và thẩm định các số liệu, báo cáo, phản ánh đúng yêu cầu thực tế và hiện trạng công trình ĐTNĐ, phù hợp với quy trình bảo trì công trình theo nội dung công

¹ Nghị định số 45/2018/NĐ-CP ngày 13/3/2018 của Chính phủ quy định về quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa; Thông tư số 21/2022/TT-BGTVT ngày 22/8/2022 của Bộ GTVT quy định về quản lý bảo trì công trình thuộc kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa; Thông tư số 113/TT-BTC ngày 30/12/2020 của Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí chi thường xuyên hoạt động kinh tế giao thông đường thủy nội địa; Thông tư số 50/2017/TT-BGTVT ngày 29/12/2017 của Bộ GTVT quy định về việc xác định và xử lý vị trí nguy hiểm trên đường thủy nội địa; Thông tư số 12/2018/TT-BGTVT ngày 28/3/2018 của Bộ GTVT quy định về công tác phòng, chống thiên tai trong lĩnh vực đường thủy nội địa; Thông tư số 33/2019/TT-BGTVT ngày 06/9/2019 của Bộ GTVT quy định về hoạt động nạo vét trong vùng nước đường thủy nội địa; Thông tư số 17/2018/TT-BGTVT ngày 09/4/2018 của Bộ GTVT quy định quản lý và khai thác thông tin nhận dạng của tàu thuyền; Thông tư số 36/2021/TT-BGTVT ngày 22/12/2021 của Bộ GTVT quy định về khảo sát luồng phục vụ quản lý và thông báo luồng đường thủy nội địa; Thông tư số 42/2021/TT-BGTVT ngày 31/12/2021 của Bộ GTVT quy định về công tác điều tiết khổng lồ đảm bảo an toàn giao thông, chống va trôi và hạn chế giao thông đường thủy nội địa; Thông tư số 64/2014/TT-BGTVT ngày 10/11/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc ban hành định mức kinh tế kỹ thuật quản lý bảo trì đường thủy nội địa; Thông tư số 25/2016/TT-BGTVT ngày 03/10/2016 của Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung định mức kinh tế - kỹ thuật quản lý bảo trì đường thủy nội địa ban hành kèm theo thông tư số 64/2014/TT-BGTVT; Thông tư số 12/2019/TT-BGTVT ngày 11/3/2019 của Bộ Giao thông vận tải ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật các hao phí ca máy cho các phương tiện chuyên dùng trong công tác quản lý bảo trì ĐTNĐ.

việc bảo dưỡng thường xuyên, sửa chữa định kỳ, sửa chữa đột xuất thiên tai, công tác khác.

Việc tổng hợp nhu cầu kế hoạch bảo trì công trình đường thủy nội địa với nguyên tắc xác định thứ tự ưu tiên như sau: (1) Công tác bảo dưỡng thường xuyên (2) Công trình nạo vét đảm bảo giao thông, thanh thải vật chướng ngại trên luồng và hành lang bảo vệ luồng (3) Sửa chữa công trình kè chỉnh trị, nhà trạm quản lý đường thủy nội địa, sửa chữa, thay thế, bổ sung báo hiệu đường thủy nội địa,... theo quy định về quản lý, bảo trì đường thủy nội địa (4) Các công tác khác như khảo sát định kỳ phục vụ quản lý và thông báo luồng, điều tiết không chế đảm bảo giao thông, thường trực chống va trôi mùa lũ, bão;...Đồng thời ưu tiên thực hiện cho các công trình, hạng mục công trình trên các hành lang vận tải, tuyến vận tải chính, các luồng có mật độ phương tiện lớn.

3. Kế hoạch bảo trì công trình ĐTNĐ phải nêu được đầy đủ: Tên công trình (hoặc hạng mục công trình), đơn vị, khối lượng, chi phí thực hiện, thời gian thực hiện, phương thức thực hiện, mức độ ưu tiên và thuyết minh sự cần thiết phải thực hiện. *(Kèm theo biên bản kiểm tra, khảo sát tình trạng kỹ thuật, khối lượng cần thay thế và sửa chữa của từng công trình có đóng dấu của cơ quan có thẩm quyền).*

Tổng hợp, xây dựng tổng thể nhu cầu thực tế, phân kỳ thực hiện cụ thể trong kế hoạch trung hạn 2024-2028.

4. Hồ sơ trình kế hoạch bảo trì công trình ĐTNĐ năm 2024 bao gồm:

- Tờ trình xây dựng kế hoạch của đơn vị kèm theo bảng tổng hợp chi tiết, thuyết minh, biểu mẫu theo quy định.

- Hồ sơ kèm theo Tờ trình:

+ 01 bộ hồ sơ phương án, khái toán chi tiết, đóng thành quyển của từng công trình: gồm khái toán khối lượng, kinh phí thực hiện; thuyết minh cơ sở, sự cần thiết thực hiện; biên bản kiểm tra hiện trạng.

+ 01 bộ biên bản kiểm tra hiện trạng đóng rời.

Hồ sơ trình kế hoạch (bao gồm bản cứng và file mềm gửi về phòng Kế hoạch - Tài chính và địa chỉ email dthanhvan87@gmail.com) **trước ngày 15/5/2023**, nếu quá thời hạn trên Cục Đường thủy nội địa Việt Nam không nhận được hồ sơ của đơn vị, Cục sẽ không tổng hợp trong kế hoạch nhu cầu bảo trì công trình ĐTNĐ năm 2024.

Đề nghị các đơn vị khẩn trương triển khai thực hiện, đảm bảo tiến độ theo đúng quy định./. *ql*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Vụ KCHTGT;
- Các Phó Cục trưởng;
- Các phòng: QLKCHT, VT-ATGT; KHCN-HTQT&MT;
- Lưu VT, KHTC.

CỤC TRƯỞNG



Bùi Thiên Thu

Phụ lục
XÂY DỰNG KẾ HOẠCH BẢO TRÌ CÔNG TRÌNH ĐTND NĂM 2024
(Kèm theo Văn bản số /CĐTND-KHTC ngày /3/2023 của Cục ĐTND Việt Nam)

STT	Hạng mục công việc	Đơn vị tính	Khối lượng dự kiến	Kinh phí dự kiến (1.000đ)	Thời gian thực hiện	Mức độ ưu tiên	Phương thức thực hiện	Thuyết minh sơ lược sự cần thiết và cơ sở pháp lý thực hiện	Ghi chú
I	BẢO DƯỠNG THƯỜNG XUYỀN								
I.1	Quản lý, bảo trì luồng ĐTND quốc gia	km							
	Tuyến sông 1 ¹								
	Tuyến sông 2								
I.2	Quản lý vận hành và bảo trì âu tàu Rạch Chanh								
II	SỬA CHỮA ĐỊNH KỲ								
II.1	Nạo vét đảm bảo giao thông	m ³						- Vị trí đoạn cần, cấp kỹ thuật tuyến sông, lưu lượng vận tải qua khu vực - Thông số kỹ thuật đoạn cần. - Biên bản kiểm tra hiện trạng/số liệu đo dò sơ khảo bãi cần ngày...	
	Tuyến sông (đoạn cần từ km ... đến km ...)								
II.2	Thanh thải VCN							- Vị trí vật chướng ngại, đã thanh thải...; tình trạng hư hỏng; xác nhận vật vô chủ (đối với một số loại vật chướng ngại) - Biên bản kiểm tra hiện trạng ngày...	
II.3	Sửa chữa kè							- Vị trí kè, đã sửa chữa năm...; tình trạng hư hỏng; - Biên bản kiểm tra hiện trạng ngày...	
II.4	Sửa chữa báo hiệu								
	Tuyến sông ...	BH	Cột, biển					BH được trang bị năm...; đã sửa chữa năm...; tình trạng hư hỏng hiện nay	

STT	Hạng mục công việc	Đơn vị tính	Khối lượng dự kiến	Kinh phí dự kiến (1.000đ)	Thời gian thực hiện	Mức độ ưu tiên	Phương thức thực hiện	Thuyết minh sơ lược sự cần thiết và cơ sở pháp lý thực hiện	Ghi chú
II.5	Bổ sung, thay thế báo hiệu								
	Tuyến sông ...	BH	Cột, biển					- Biên bản kiểm tra hiện trạng ngày ...	
	+ Bổ sung	BH	Cột, biển					- Căn cứ bổ sung	
	+ Thay thế	BH	Cột, biển					- BH được trang bị năm...; đã sửa chữa năm...; tình trạng hư hỏng; niên hạn sử dụng?	
II.6	Bổ sung, thay thế đèn báo hiệu								
	Tuyến sông ...	Đèn						- Biên bản kiểm tra hiện trạng ngày ...	
	+ Bổ sung	Đèn						- Căn cứ bổ sung	
	+ Thay thế	Đèn						- BH được trang bị năm...; đã sửa chữa năm...; tình trạng hư hỏng; niên hạn sử dụng?	
II.7	Sửa chữa bến thủy chí								
II.8	Sửa chữa Nhà trạm								
	Nhà trạm...	Trạm						- Năm xây dựng; hiện trạng hư hỏng	
								- Biên bản kiểm tra hiện trạng ngày...	
III	SỬA CHỮA ĐỘT XUẤT THIÊN TAI								
	Tuyến sông ... (Do ảnh hưởng của mưa bão ngày...)							- Biên bản kiểm tra hiện trạng ngày ...	
	Tuyến sông ... (Do ảnh hưởng của sự cố bất thường ngày...)							- Biên bản kiểm tra hiện trạng ngày ...	
IV	CÔNG TÁC KHÁC								
IV.1	Khảo sát định kỳ phục vụ quản lý và thông báo luồng	Km							

STT	Hạng mục công việc	Đơn vị tính	Khối lượng dự kiến	Kinh phí dự kiến (1.000đ)	Thời gian thực hiện	Mức độ ưu tiên	Phương thức thực hiện	Thuyết minh sơ lược sự cần thiết và cơ sở pháp lý thực hiện	Ghi chú
	Tuyến sông ...							Đã khảo sát năm	
	Tuyến sông ...								
IV.2	Điều tiết không chế đảm bảo giao thông	Vị trí						Liệt kê rõ các tiêu chí xác định điểm tiềm ẩn, điểm đen theo quy định tại Thông tư số 50/2017/TT-BGTVT ngày 29/12/2017 của Bộ GTVT - Lưu lượng vận tải trung bình theo quy định tại Khoản 5 Điều 2 Thông tư số 42/2021/TT-BGTVT ngày 31/12/2021 - Biên bản kiểm tra hiện trạng khu vực luồng chạy tàu thuyền hạn chế theo cấp kỹ thuật được công bố.	
IV.3	Lập, điều chỉnh quy trình và định mức quản lý, khai thác, bảo trì								
IV.4	Kiểm định, quan trắc, đánh giá an toàn								
IV.5	Xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật								
IV.6	Ứng dụng công nghệ phục vụ trực tiếp công tác quản lý, bảo trì và khai thác giao thông ĐTNĐ								
Tổng cộng									

¹ : Lưu ý: Danh mục các hạng mục/công trình phải gắn liền với tuyến ĐTNĐ quốc gia quy định tại Phụ lục 3 Thông tư số 15/2016/TT-BGTVT ngày 30/6/2016 của Bộ Giao thông vận tải.